

Số: 05 /2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 9 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 64/TTr-SKHCCN ngày 28 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;
- b) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- c) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản trang bị triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước như sau:

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hình thức ghi tặng tài sản và giá trị tài sản cho tổ chức chủ

trì là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì đối với tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại);

c) Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định giao tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở cho tổ chức chủ trì đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại).

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản trang bị cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại);

c) Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì đối với tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại).

3. Thẩm quyền quyết định giao quyền sử dụng tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 3, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quyền sử dụng tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì trên cơ sở kết luận của Hội đồng nghiệm thu về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm và đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản, theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại);

c) Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định điều chuyển cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại).

5. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đối với trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; quyết định thanh lý đối với nhà, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản, xe ô tô các loại; quyết định tiêu hủy đối với xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đối với nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản;

c) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại);

d) Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại).

6. Thẩm quyền xử lý tài sản được trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

chưa hết thời hạn thực hiện theo Hợp đồng nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được hoặc nhiệm vụ không hoàn thành theo Hợp đồng:

Căn cứ cụ thể vào giá trị tài sản, loại tài sản và hình thức xử lý tài sản của từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, người có thẩm quyền xử lý tài sản áp dụng một trong các quy định nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này để quyết định xử lý tài sản.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi điện tử:

- Pháp chế Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4 (t/h);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- LĐVP (ông Minh);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình